

XÂY DỰNG HÌNH MẪU NGƯỜI QUÂN TỬ TRONG THỜI ĐẠI NGÀY NAY

Hoàng Văn Hùng^{1,*}, Zuo Gao Shan²

¹Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

²Trường Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, Trung Quốc

*Email: hunganh@qui.edu.vn

TÓM TẮT

Theo quan niệm của Khổng Tử "Quân tử" là hình mẫu người lí tưởng. Người quân tử lấy nhân nghĩa làm trọng, công bằng, trách nhiệm và dũng cảm, nhưng điều kiện tiên quyết để có dũng phải là nhân từ, tính chính trực, chính nghĩa. Làm thế nào để đạt tới đạo Trung Dung? Điều đó đòi hỏi các bên phải ứng xử mềm dẻo, linh hoạt dựa trên nguyên tắc và tình hình cụ thể lúc bấy giờ. Con người không phải sinh ra đã là quân tử, muốn trở thành quân tử thì phải kiên định tu dưỡng bản thân. Tu thân không chỉ bao gồm tu dưỡng nội tâm, tâm trí mà còn là tu dưỡng văn hóa và kĩ năng, kĩ nghệ. Thời nay, quan niệm Khổng Tử về hình mẫu người quân tử vẫn có ý nghĩa quan trọng và xã hội hiện đại cần một kiểu mẫu "quân tử" mới.

Từ khóa: Quân tử, Khổng Tử, nhân, nghĩa, lễ.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khổng Tử (551 TCN – 479 TCN) là một triết gia và chính trị gia người Trung Quốc, sinh sống vào thời Xuân Thu. Theo truyền thống, ông được xem là nhà hiền triết Trung Quốc mẫu mực nhất. Những lời dạy và triết lý của Khổng Tử đã hình thành nền tảng văn hóa Á Đông, và ngày nay vẫn tiếp tục duy trì ảnh hưởng khắp Trung Quốc cũng như các quốc gia Đông Á khác. Thời đại mà Khổng Tử sinh sống là thời đại "lễ sập, nhạc đổ", trật tự xã hội lâm vào tình trạng hỗn loạn. Đối mặt với một cuộc khủng hoảng xã hội nghiêm trọng, tất cả các trường phái và các phe phái đang tìm kiếm một phương pháp hợp lí nhất chữa trị cho các tệ nạn xã hội. Đạo gia coi quản trị xã hội bằng cách (Vô vi) không hành động làm phương pháp để giải cứu thế giới, còn Mặc gia cho rằng giữa người với người bình đẳng, yêu quý lẫn nhau (Kiêm ái), phản đối các cuộc chiến tranh với mục đích xâm lược, tôn sùng tiết kiệm, phản đối phô trương lãng phí (Tiết dụng), coi trọng kế thừa các di sản văn hóa do người trước để lại (Minh quý), tìm hiểu nắm giữ các quy luật tự nhiên (Thiên chí). Nho giáo đại diện là Khổng Tử cho rằng muốn

duy trì trật tự xã hội, cần phải khôi phục lại toàn bộ lễ nghi do nhà Chu thiết lập.

2. THẾ NÀO ĐƯỢC GỌI LÀ NGƯỜI QUÂN TỬ?

Thuật ngữ "Quân tử" được sử dụng rộng rãi trong các tác phẩm kinh điển thời Tiên Tần, qua các tác phẩm: "Kinh Dịch", "Kinh thi" và "Kinh thư". Việc Khổng Tử bàn luận về người quân tử không chỉ giới hạn trong từ "quân tử" mà còn có ở các phạm trù: "sĩ", "hiền nhân", "đại nhân", "thánh nhân", v.v., tất cả đều liên quan đến "quân tử".

Vậy, Quân tử là gì? Trước Khổng Tử, thuật ngữ "Quân tử" (君子 - jūnzǐ) chủ yếu được lập luận từ góc độ quan điểm chính trị, và ý nghĩa chính của "Quân tử" là "Quân". "Quân", được hợp thành bởi hai bộ phận: Thứ nhất là "doãn" từ "尹" - Yǐn - quan doãn (chức quan thời xưa), biểu đạt việc trị sự chính quyền, cai quản công việc. Thứ hai là "口" - "kǒu" - "miệng" có nghĩa là ra lệnh. "Doãn" và "khẩu" hợp lại cùng có nghĩa là: ra lệnh, điều hành đất nước.

Kinh dịch có viết: "Quân tử và tiểu nhân ở vị trí đối lập với nhau: "Điều mà người quân tử suy nghĩ và lo âu chính là "đức hạnh", điều mà kẻ

tiểu nhân dăm chiêu lo nghĩ chính là bổng lộc, lợi ích. Người quân tử luôn cân nhắc để không phạm pháp, vi phạm đạo đức lương tri, kẻ tiểu nhân làm mọi cách để giành được quyền lực và tiền bạc. Chính vì vậy, kẻ tiểu nhân tuy được cái lợi trước mắt nhưng sẽ phải trả giá hơn điều nhận được”.

Đến thời Khổng Tử, “Quân tử” bắt đầu có thuộc tính của phẩm chất đạo đức. Khổng Tử nói về người quân tử, chủ yếu xuất phát từ tư cách đạo đức. Nguyên nghĩa của từ “Quân tử” là con người đơn thuần thông qua quan điểm của Khổng Tử con người đó phát triển thành một người có nhân cách lí tưởng. Thông qua so sánh đối chiếu với kẻ tiểu nhân làm nổi bật phẩm hạnh của người quân tử. Người quân tử thì không so đo tính toán, tiểu nhân làm việc gì cũng so đo được hay mất, đối xử với tất cả mọi người trên thế giới bằng tấm lòng công bình, không thiên vị, không định kiến và ích kỉ; (Luận ngữ - Vi chính) Khổng An Quốc trích dẫn: “忠信为周, 阿党为比” (Zhōngxìn wèi zhōu, ā dǎng wéi bǐ) “Trung tín vì mọi người, tư lợi cho bản thân” [1]. Cũng có thể nói rằng người quân tử có thể tuân thủ các nguyên tắc, trong khi kẻ tiểu nhân kéo bè đảng vì cá nhân. Quân tử tuy hòa mà không tan, Tiểu nhân tuy tan nhưng không hòa. (Luận ngữ - Tử Lộ). Hải hòa và khác biệt có nghĩa là có cả sự tán thành và phản đối ý kiến của một người nào đó; sự giống nhau và không hòa hợp có nghĩa là đồng ý một cách mù quáng, không có ý kiến và lấy ý kiến vì người đó.

Quân tử được so sánh với chính nghĩa, tiểu nhân được so sánh với lợi nhuận. (Luận ngữ - Lí nhân) Người quân tử làm mọi việc lấy nghĩa chuẩn tắc, làm tiêu chí, còn tiểu nhân luôn luôn so bì, hỏi xem làm điều đó có lợi gì hay không. “Quân tử thì thẳng thắn vô tư, tiểu nhân thì ưu sầu, bi ai. (Luận ngữ - Thuật phi)

Quân tử lòng dạ cởi mở, không vụ lợi còn tiểu nhân khi làm việc gì cũng lấy tư lợi làm tiêu chí, nên luôn lo được và mất. “Quân tử hướng tới điều đẹp đẽ, loại bỏ những điều ác ý còn tiểu nhân thì ngược lại”. (Luận ngữ - Nhan Uyên). Quân tử luôn hướng về cái thiện, giúp đỡ người khác, mong người khác thành công, trong lòng cảm thấy vui vẻ, phấn khởi để người khác có cuộc

sống tốt hơn. Tiểu nhân ghen tị với người tài đức, sợ người khác vượt mình, sợ người khác sống tốt đời đẹp đạo. Quân tử luôn kiên định với khát vọng của chính mình ngay cả khi khát vọng của anh ta không thể thành hiện thực. Tiểu nhân trong tình trạng khó khăn, anh ta có thể hành động thất thường, thoái hóa, biến chất. “君子求诸己, 小人求诸人” (Jūnzǐ qiú zhū jǐ, xiǎo rén qiú zhū rén) (《论语-卫灵公》) “Quý ông tìm kiếm từ chính mình, tiểu nhân mong chờ từ người khác. (Luận ngữ - Vệ Linh Công).

Quân tử làm mọi việc và dựa vào khả năng của chính mình. Nếu không thành công, họ luôn tìm kiếm lí do từ chính họ; còn tiểu nhân làm việc gì cũng phải dựa vào người khác, nếu không thành công thì luôn đổ lỗi cho người khác.

3. PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG HÌNH MẪU NGƯỜI QUÂN TỬ

Như chúng ta được biết thời đại Khổng Tử sinh sống là thời đại “lễ sập, nhạc đổ”, Khổng Tử cho rằng các quy phạm nghi lễ cần hồi phục lại như thời Chu, “phục lễ”. Làm thế nào để “phục lễ”? Khổng Tử cho rằng chỉ áp dụng các biện pháp cưỡng chế là không còn hiệu quả nữa. Vì sự chia cắt của các lãnh chúa thời bấy giờ, uy tín của Chu Thiên Tử đã bị mất đi. Vì vậy, Khổng Tử đã sử dụng một cách sáng tạo “nhân từ” để giải nghĩa “lễ”, và tin rằng “lễ” vốn bắt nguồn từ lòng nhân từ của con người, nhưng chỉ là biểu hiện bên ngoài của lòng nhân từ của con người. “Người không nhân từ, làm sao lễ độ? Người ta không nhân từ thì làm sao mà vui được?” (Luận Ngữ - Bát Dật). Nếu không có “nhân từ”, tất nhiên sẽ không có “lễ”. Để phục hưng “lễ”, chúng ta nên bắt đầu bằng từ “nhân từ”. Nếu “nhân nghĩa” là xuất phát điểm của tư tưởng Khổng Tử, thì “nhân từ” là cốt lõi trong tư tưởng của Khổng Tử.

Tiếp theo đó, làm thế nào để thực hành “nhân từ”? Khổng Tử cho rằng nhân từ là tùy thuộc vào bản thân mỗi người. “Lòng nhân từ nên được thực hiện bởi chính mình, chứ không phải của người khác?” (Luận Ngữ - Nhan Uyên) “Tôi muốn lòng nhân từ, và đó là điều tốt nhất của lòng nhân từ.” (Luận Ngữ - Thuật Nhi). Thực hành lòng nhân từ là tiến hành thực hiện từ bên trong sau

đó đến bên ngoài. Đó là một hành vi có ý thức mà không có bất kì sự ép buộc nào từ bên ngoài hoặc hành vi vị lợi nhuận. Một con người có thể tự nguyện thực hành "lòng nhân từ" mà không cần sự ép buộc hay động cơ từ bên ngoài, tự giác thực hành điều nhân thì người đó được gọi là quân tử. Thuyết nhân từ của Khổng Tử tùy thuộc vào sự thể hiện người quân tử, và thuyết về nhân nghĩa phải hướng đến thuyết về người quân tử.

3.1. Đức nhân - đặc điểm nổi bật quân tử

Mục tiêu của quân tử là nhân nghĩa. Theo đuổi lòng nhân từ và chính nghĩa đòi hỏi có kiến thức và lòng dũng cảm. Khổng Tử coi nhân, trí, dũng là những đức tính của một quân tử. Khổng Tử nói: "Người có trí tuệ sẽ không nghi hoặc, người nhân đức sẽ không buồn rầu, người dũng cảm sẽ không sợ hãi. Nhân, trí, dũng trong tư tưởng Nho giáo là ba phạm trù quan trọng. Người quân tử chú trọng phẩm chất, đó là nhân được thể hiện ở các mặt khác nhau. (Luận ngữ - Hiến Vấn).

Trên thực tế, ai cũng có thể bị người khác hiểu lầm, và người quân tử không được phiền muộn hay u sầu vì bị người khác hiểu lầm, người như vậy mới đúng là một người quân tử thực sự. Không lo bị người khác hiểu lầm, mà lo rằng là bạn không hiểu người khác và hiểu lầm người khác.

"Nhân bất tri nhi bất uẩn,
Bất diệc quân tử hồ
Bất hoạn nhân chi bất dĩ tri
Hoạn bất tri nhân dã"

(Luận ngữ - Học Nhi)

Quân tử trước hết phải là người nhân, quân tử cần có trí thức và trí tuệ, nhưng giữa quân tử và người trí vẫn có sự khác biệt. Khổng Tử nói: "Người có trí thức vui với nước, người nhân hậu vui với núi; người có trí tuệ vui với hành động, nhân hậu bình tĩnh; người có trí thức vui vẻ, nhân hậu sống lâu." (Luận ngữ - Ung dã). [2]

Có thể hiểu người có trí tuệ, nhân hậu - người quân tử là những người sống theo tam luân ngũ thường, tôn chỉ đạo đức cao đẹp, cương trực

mục tiêu và lí tưởng người quân tử, không gì có thể lay chuyển được.

Quân tử lấy nhân nghĩa làm sự nghiệp, cũng cần phải có dũng khí. "Tử Lộ nói: 'Quân tử có dũng?' Khổng Tử nói: 'Quân tử có nghĩa. Quân tử có dũng mà không có nghĩa sẽ hỗn loạn; Tiểu nhân có dũng mà không có nghĩa là tặc.'" (Luận ngữ - Dương Hóa). Người quân tử đề cao lòng dũng cảm, nhưng tiền đề của lòng dũng cảm phải là lòng nhân, nghĩa và tính chính đáng của chính nghĩa. "Người nhân phải có dũng khí, và kẻ dũng cảm không bắt buộc cần phải có lòng nhân từ." (Luận ngữ - Hiến Vấn). Không có dũng khí để thấy điều đúng mà không hành động." (Luận ngữ - Vi Chính) Dũng cảm mà không chính trực có thể làm loạn hoặc trở thành trộm cướp.

Quân tử còn cần phải là người sống có chừng mực. Khổng Tử luôn nhấn mạnh đến trung nghĩa, theo quan điểm của Khổng Tử, "Trung nghĩa là đức hạnh, và nó là hoàn hảo! Người dân từ lâu đã hướng tới điều tươi đẹp" (Luận ngữ - Ung Dã). Trong Trung dung có nói: "Quân tử hành động theo trung dung, tiểu nhân thì ngược lại. Quân tử trung nghĩa, ôn hòa, thức thời; tiểu nhân không biết kiêng dè." Trung dung là không thiên vị, không ỷ lại, không sai, không lỗi, là một loại điều độ vừa phải. Trình Hạo và Trình Di nói: "Người không thiên vị được gọi là công tâm, và người không dễ dàng được gọi là tầm thường. Công bình là đức tính tốt nhất trên thế giới" [3].

Không đúng thời điểm tức là sự việc đã qua rồi hoặc chưa tới thời điểm để thực hiện đều không tốt, Tử Cống hỏi: "giáo viên và thương nhân đều hiền thực à?" "Khổng Tử nói: Thầy thì đã qua, còn Thương thì chưa tới." Trung dung nghĩa là mọi sự việc luôn vừa vặn, phù hợp, hợp tình hợp lí. Vậy làm thế nào để đạt được sự vừa vặn đó? Không có quy định nhất định nhưng các bên cần vận dụng linh hoạt tùy theo tình hình cụ thể tại thời điểm đó. Điều này liên quan đến cái gọi là "quyền". Khổng Tử nói: "Có thể học với ta nhưng không thể theo đạo; có thể theo đạo mà không thể xác lập được nó (Luận ngữ - Tử Hãn) "quyền" dựa trên tình hình cụ thể lúc bấy giờ, một biện pháp tối ưu và vừa phải được thực hiện thông qua sự đánh đổi. Bởi vì cần tùy theo tình

huống cụ thể mà vận dụng linh hoạt, "quyền" là khó đạt tới được. Liên quan đến "quyền" trong trung dung nói: "Tất cả các nước trên thế giới đều có thể bình đẳng, bồng tước có thể từ bỏ, bạch kiếm có thể dùng, trung nhân không thể được" không hẳn là không đạt được đạo trung dung, nhưng đạt được rất khó, cần thực sự ra sức luyện rèn. Chính vì khó khăn nên nó càng có giá trị, thúc đẩy con người phấn đấu.

3.2. Giá trị thời đại của quan niệm Khổng Tử về người quân tử

Thời đại ngày nay có những gì đáng quan tâm? Thời đại ngày nay với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kĩ thuật, các nước không ngừng phát triển, cạnh tranh lợi nhuận, bên cạnh đó kéo theo những hệ lụy khó lường; con đẻ giết bố mẹ, vợ chồng chém giết nhau, bạo lực học đường, sống thờ ơ không mục đích, lí tưởng, lạnh nhạt với mọi người xung quanh, thiếu tình người, trở thành nô lệ của điện thoại thông minh và các trò chơi vô bổ,... Do vậy mỗi quốc gia cần xác định lại, định hướng đúng đắn xây dựng và phát triển con người thời đại mới, đặc biệt xây dựng một mẫu người lí tưởng mẫu mực làm tiêu chí cho tất cả các hoạt động giáo dục và đào tạo, mục đích của sự phát triển xã hội, đất nước đó chính là xây dựng mẫu hình Người quân tử.

Điểm nổi bật của Nho giáo là định hướng con người sống có nhân, có tình nghĩa, tạo thành những chuẩn mực cư xử với mọi người, nhân lễ nghĩa trí tín. Nho giáo chứa đựng một số yếu tố trói buộc, hạn chế con người, và yếu tố này chủ yếu thể hiện ở mức độ "lễ nghĩa". Lễ là quy phạm bên ngoài, với tư cách là quy phạm bên ngoài, lễ có tác dụng kiềm chế con người, nhưng tác dụng kiềm chế này là rất cần thiết, nếu không, trật tự xã hội sẽ không được duy trì và giữ vững. Khổng Tử không phủ nhận lễ nghi, ngược lại Khổng Tử có thái độ tích cực, khẳng định đối với lễ nghi. Xuất phát điểm của tư tưởng Nho gia là "khôi phục lễ nghi", tức là khôi phục một loạt luật lệ lễ nghi đã được thiết lập từ thời nhà Chu.

Cũng có những cách khác để thiết lập nghi thức và pháp luật, chẳng hạn như thực hiện các hình phạt nghiêm khắc và luật pháp nghiêm minh, đây là lập trường và đề xuất cơ bản của các nhà

Pháp chế. Theo quan điểm của Hàn Phi, phương pháp cụ thể để sử dụng những người không nên làm sai là luật pháp và kỉ luật nghiêm ngặt và các phương pháp tàn nhẫn.

Khổng Tử phản đối cách làm này. Theo quan điểm của Khổng Tử, "Đạo đức là điều cốt yếu, nếu dùng cực hình, sự tàn bạo để đổi lấy sự nghiêm minh thì không ổn; đạo dựa trên đức, chính tề ngay ngắn dựa trên sự lễ phép." (Luận ngữ - Vi Chính).

Hình phạt có thể duy trì trật tự xã hội trong một thời gian nhất định và ở một mức độ nhất định, nhưng nó sẽ khiến người dân cảm thấy xấu hổ. Vì vậy, dựa vào phương pháp này không thể duy trì sự ổn định lâu dài của xã hội. Để duy trì sự ổn định lâu dài của xã hội, chúng ta phải dựa vào sức mạnh của đạo đức. Hơn nữa, các chuẩn mực lễ nghi bên ngoài vốn dựa trên cấu trúc tinh thần bên trong của con người, và chúng vốn dựa trên lòng nhân từ ban đầu của con người. Vì vậy, mặc dù Khổng Tử lấy việc "khôi phục lễ" làm nhiệm vụ của mình, nhưng ông lại dành sức lực cho việc "hưng nhân". Chỉ có "hưng nhân" mới có thể "khôi phục lễ nghĩa", đây có thể nói là thiện ý của Khổng Tử, cũng là chỗ tài hoa của Khổng Tử.

"Lễ" dẫn đến "nhân". Nhìn bề ngoài, "nhân" phục vụ "lễ", nhưng "nhân" là căn bản của "lễ", cho nên "nhân" căn bản hơn "lễ". "Nghệ thuật" và "âm nhạc" bắt nguồn từ "nhân từ". "Nghệ thuật" và "âm nhạc" phải phục vụ "lòng nhân từ", và thậm chí là "nghĩ lễ". "Văn truyền Đạo" mà các thế hệ Nho gia sau này chủ trương là một mệnh đề như vậy. Nhưng "nghệ thuật" và "niềm vui" không chỉ dành cho "nhân từ", không chỉ mang ý nghĩa công cụ, nó còn có chức năng hoàn thiện nhân cách, thậm chí còn là biểu tượng quan trọng của sự hoàn thiện nhân cách.

Mục đích cơ bản của Nho giáo có thể được giải thích từ hai khía cạnh, từ khía cạnh xã hội, đó là thiết lập các chuẩn mực cho đời sống xã hội để đảm bảo một trật tự xã hội bình thường; Sự kết hợp giữa "nhân" và "lễ" đã đặt nền móng cho việc đảm bảo trật tự xã hội diễn ra bình thường. Tư tưởng Nho giáo không chỉ là giải quyết các vấn đề xã hội hiện tại, cái vĩ đại của tư tưởng Nho giáo không phải ở chỗ đề ra sách lược cụ thể cho

một thời đại nhất định mà ở chỗ nó đưa ra biện pháp đối phó cho sự ổn định lâu dài của xã hội. Chỉ bằng cách kết hợp “lễ phép” và “nhân từ” thì trật tự bình thường của xã hội mới có thể được duy trì; chỉ bằng cách kết hợp “nhân từ” với “nghệ thuật” và “niềm vui” thì ngôi nhà tinh thần của cá nhân mới có thể được thiết lập. Chỉ khi trật tự xã hội và sự giải quyết tinh thần cá nhân được giải quyết tốt hơn, thì sự ổn định lâu dài của xã hội mới có thể thực hiện được. Tư tưởng Nho gia có giá trị lí luận như vậy, và giá trị lí luận này cho đến nay vẫn còn vô cùng ý nghĩa.

Nho giáo từ ngàn đời đã ảnh hưởng sâu sắc trong đời sống của người Việt Nam chúng ta, thiết nghĩ cần xây dựng con người mẫu mực, đầu tư mạnh hơn nữa vào giáo dục, ngay từ cấp học nhỏ nhất, đề cao việc học đạo đức, phối kết hợp giáo dục từ gia đình, nhà trường và xã hội để mỗi cá thể hiểu được điều kiện tiên quyết để làm người, phát triển bền vững đó là hướng tới hình mẫu Người Quân tử. Đề cao cái đức để làm người, để bản thân mỗi cá nhân “tự giác ngộ”, tự ý thức về hành vi của mình, dựa trên các chuẩn mực đúng đắn mà loài người hướng tới để mà hành động. Điều đó đòi hỏi xây dựng được cái cốt, chính là cái “nhân” trong bản thân mỗi con người. Từ đó hướng tới xây dựng con người Việt Nam hoàn mĩ hơn, đầy đủ: (Nhân, lễ, nghĩa, trí, tín) tạo nguồn nhân lực mạnh mẽ để phát triển đất nước bền vững.

Thuyết quân tử của Nho giáo nhấn mạnh rằng hành vi của con người phải là hành vi tự giác từ trong tâm. Lí thuyết này có ý nghĩa to lớn đối với việc tu dưỡng nhân cách. Lí thuyết giáo dục hiện đại nhấn mạnh đến “dạy” mà bỏ qua “dưỡng”. “Dạy” là dạy con người kiến thức, kĩ năng, để con người hiểu được những quy tắc ứng xử bên ngoài; “dưỡng” là rèn luyện tinh thần bên trong của con người, để con người hình thành thói quen ứng xử tốt. Các chuẩn mực hành vi luôn ở bên ngoài con người và con người tuân theo chúng không phải do tự nhận thức bên trong mà do sự bắt buộc từ bên ngoài. Vì nếu bạn vi phạm các quy tắc này, bạn sẽ bị trừng phạt tương ứng. Tuy nhiên, cách tiếp cận này chỉ có thể dẫn đến cái mà Khổng Tử gọi là: Chính trị dựa vào đạo,

lấy hình phạt mà dùng lễ phục, dân không biết xấu hổ. Người ta có thể tuân thủ các chuẩn mực này, nhưng nếu không biết liêm xỉ, không biết “nuôi dưỡng” thì người ta sẽ tìm mọi cách để trốn tránh các chế tài của pháp luật, cẩn thận tìm kiếm những kẽ hở, kẽ hở của luật pháp, chuẩn mực để dẫn đến hành vi vi phạm.

4. KẾT LUẬN

Chế độ xã hội hiện đại là một chế độ sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật: giả định mỗi người đều có ý muốn phạm tội, nếu mọi người đều ẩn trong mình tiềm tàng về sự phạm tội. Từ đó, việc thiết lập hệ thống xã hội và hệ thống pháp luật là làm sao để người ta muốn phạm tội nhưng không làm cho họ phạm tội, không để ý thức tội phạm thành hiện thực, tức là coi mọi thành viên trong xã hội đều là kẻ tiểu nhân. Nhiệm vụ của quản lí xã hội là làm sao quản lí được những kẻ tiểu nhân. Vì “tiểu nhân ham lợi” nên ngoài việc phòng ngừa, trừng trị tội phạm, dụ dỗ, cảm dỗ. Chúng ta nên xem lại hệ thống luật pháp, giáo dục của chúng ta, không nên chỉ coi người dân là “tiểu nhân”, mà phải thực sự coi người ta như con người, chúng ta nên biết tôn trọng con người, chúng ta nên quan tâm và nhấn mạnh hơn “dưỡng” thay vì “dạy” nên chú trọng nhiều hơn đến việc tu dưỡng nội tâm và tự hoàn thiện nhân cách, coi con người là quân tử, và nên áp dụng các phương pháp để khiến nhiều người trở thành quân tử. Chỉ bằng cách này, sự ổn định lâu dài của xã hội, sự hài hòa thực sự của xã hội mới có thể được thực hiện. Xã hội hiện đại cần một kiểu quân tử mới, quan tâm tới đào tạo giới trẻ, xã hội hiện đại đòi hỏi sự ra đời của một kiểu quân tử hoàn mĩ hơn, thích ứng với sự phát triển của xu thế và thời đại mới. Về phương diện này, thuyết quân tử của Khổng Tử có ý nghĩa thực tiễn rất quan trọng. Dựa trên các quy tắc, quy chuẩn mẫu mực của đạo đức mà hành động, mỗi cá thể sẽ tự biết xấu hổ nếu làm sai, chưa cần dùng đến tư tưởng pháp trị của Hàn Phi Tử. Trên hình mẫu Người Quân tử, mỗi cá nhân căn cứ vào đó để hành động, việc làm tử tế, lời nói chuẩn mực được lan truyền và tạo thành làn sóng chủ đạo trong hệ tư tưởng giới trẻ, từ đó họ chủ động nêu gương và hành động thích ứng với thời đại ngày nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hà Yến Chú, Hình Bính Sơ (2000). *Luận Ngữ Chú Sơ* (Quyển II), Bắc Kinh, Đại học Bắc Kinh xuất bản, p.21
2. Chu Hi (1983). *Luận ngữ tập chú* (Quyển III), *Tứ thư* chương cú tập chú, Bắc Kinh, Nhà sách Trung hoa, p.90.
3. Trình Thị Di Thư (Quyển VII) Tập hai (Thượng), Bắc Kinh, Nhà Sách Trung Hoa, Năm 2004, p.100.
4. Trình Thụ Đức, Luận ngữ tập thích, (IV), Bắc Kinh, Nhà sách Trung Hoa, Năm 1990, p.1053
5. Trình Thị Ngoại Thư (Quyển VI), Tập II (Thượng), Bắc Kinh, Nhà sách Trung Hoa, Năm 2004, p388
6. Lưu Bảo Nam, *Luận ngữ* chính nghĩa, Bắc Kinh, Nhà sách Trung Hoa, Năm 1990, p.611
7. Hà Yến Chú, Hình Bính Sơ, *Luận Ngữ Chú Sơ* (Quyển II), Bắc Kinh, Đại học Bắc Kinh xuất bản, Năm 2000, p.115

Thông tin của tác giả:

ThS. Hoàng Văn Hùng

Nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Trung Nam, Trung Quốc;
Bộ môn Lý luận Chính trị, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.
Điện thoại: +(84).844.483.888 - Email: hunganh@qui.edu.vn

GS. TS. Zuo Gao Shan

Trường Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, Trung Quốc
Điện thoại: +(84).13207313418 - Email: mountaintso@126.com

BUILDING A MODEL OF A GENTLEMAN IN TODAY'S TIME

Information about authors:

Hoang Van Hung, Ph.D. Student at Central South University, China; Political Theory Department, Quang Ninh University of Industry, Vietnam, email: hoanghung368@gmail.com

Gao Shan Zuo, Prof. Ph.D., Beijing Language University, China

ABSTRACT

According to Confucius' concept, "The gentleman" is the ideal person. The gentleman takes humanity as the priority, justice, responsibility and courage, but the prerequisite for bravery is benevolence and righteousness. How to reach the Middle Way? That requires the parties to behave flexibly and flexibly based on the principles and specific situation at that time. If you want to become a gentleman, you must consistently cultivate yourself. Cultivating the body includes not only cultivating the inner mind and mind, but also cultivating culture, skills and techniques. about the model of the gentleman is still important and modern society needs a new model of "gentleman".

Keywords: Gentleman, Confucius, benevolent, righteous, ceremony

REFERENCES

1. Ha Yen Chu, Picture Binh Chu, Luan Lu Chu Chu (Volume II), Beijing, Peking University, 2000, P.21

2. Chu Hi, The Analects of Concentration (Volume III), The Four Book of Chapters and Notes, Beijing, Chinese Bookstore, 1983 Tr90.
3. Trinh Thi Di Thu (Volume VII) Volume Two (Shang), Beijing, China Bookstore, 2004, pp.100.
4. Cheng Shude, Analects of the Like, (IV), Beijing, Chinese Bookstore, 1990, pp.1053
5. Trinh Thi Ngoai Thu (Volume VI), Volume II (Shang), Beijing, Chinese Bookstore, 2004, pp.388
6. Luu Bao Nam, Analects of Righteousness, Beijing, Chinese Bookstore, 1990, Tr611
7. Ha Yen Chu, Xing Bingchu, Luan Lu Chu Chu (Volume II), Beijing, Peking University, 2000, P.115

Ngày nhận bài: 21/5/2023;

Ngày gửi phản biện: 04/6/2023;

Ngày nhận phản biện: 26/6/2023;

Ngày chấp nhận đăng: 26/6/2023.